



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

Email: saigonbank@hcm.vnn.vn - Website: www.saigonbank.com.vn

Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, Quận I, Tp. HCM

Điện thoại: (08) 9.143.183 – Fax: (08) 9.143.193



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2007

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG

1. Lịch sử hình thành

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương là pháp nhân được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0034/NH-GP của NHNNVN ngày 04/05/1993, Giấy phép thành lập số 848/GP-UB của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh ngày 26/07/1993 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059074 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/08/1993, thay đổi lần thứ 17 ngày 19/12/2007.

Saigonbank là Ngân hàng TMCP đầu tiên (của Tp. Hồ Chí Minh và cả nước), được thành lập trong hệ thống ngân hàng TMCP tại Việt Nam hiện nay, ra đời ngày 16/10/1987, trước khi có Luật Công ty và Pháp lệnh Ngân hàng, với vốn điều lệ ban đầu là 650 triệu đồng và thời gian hoạt động là 50 năm.

Sự ra đời của Saigonbank là một bước đột phá của Thành ủy, Ủy Ban Nhân dân TPHCM về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng.

2. Quá trình phát triển

❖ Ngành nghề kinh doanh

Saigonbank hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng, trong đó các nghiệp vụ kinh doanh chính như sau:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi.
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác.
- Cho vay ngắn, trung và dài hạn.
- Chiết khấu thương phiếu, cổ phiếu và giấy tờ có giá.
- Hùn vốn liên doanh.
- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.
- Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế.
- Huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép.
- Mua bán chế tác, gia công vàng.
- Dịch vụ cầm đồ.
- Phát hành thẻ nội địa Saigon BankCard.

❖ Tình hình hoạt động

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Sài Gòn Công Thương Ngân hàng không ngừng tăng trưởng và phát triển các hoạt động nghiệp vụ :

- Vốn điều lệ tăng trưởng qua các năm, đến nay vốn điều lệ đã đạt mức 1.020 tỷ đồng.

- Mạng lưới các chi nhánh được mở rộng lên 50 chi nhánh và phòng Giao dịch tại các Tỉnh/Thành phố lớn trong cả nước như : Hà Nội, Hải Phòng , Quảng Ninh, Lào Cai, Đà Nẵng, Huế, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Nai, TPHCM, Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau,...
- Ngoài việc đưa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng có chất lượng, phù hợp với nhu cầu khách hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động... với đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Saigonbank còn quan tâm và mở rộng hoạt động đến các đối tượng khách hàng là các cá nhân, công ty liên doanh và các doanh nghiệp nước ngoài... hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, hỗ trợ sự phát triển các ngành nghề nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề truyền thống tại các địa phương trong cả nước.

3. Định hướng phát triển 2008-2010 :

3.1. Định hướng phát triển 2008 - 2010

Từ năm 2008 đến năm 2010, định hướng phát triển SGCTNH theo hướng hiện đại, phấn đấu trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại cổ phần cung ứng sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao dựa trên cơ sở công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến, áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về hoạt động Ngân hàng Thương mại.

3.2. Các mục tiêu chủ yếu:

- ❖ Sắp xếp lại mô hình hoạt động phù hợp với yêu cầu hiện đại hoá công nghệ và áp dụng chuẩn mực quản trị tốt nhất, trong đó:
 - Hoạt động NH Thương mại: đóng vai trò nòng cốt.
 - Hoạt động dịch vụ phi NH: là mảng kinh doanh sẽ tập trung xây dựng trong giai đoạn 2008-2010 để trở thành nhánh kinh doanh chủ đạo.
- ❖ củng cố mạng lưới hoạt động hiện có, phát triển chi nhánh để mở rộng hoạt động trên thị trường trong nước và tiến tới việc mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài dưới hình thức chi nhánh hoặc Văn Phòng đại diện.
- ❖ Tăng quy mô vốn tự có theo chỉ tiêu an toàn vốn tối thiểu theo tiêu chuẩn Quốc tế và các chuẩn mực của NHNN quy định từng thời kỳ.
- ❖ Tăng trưởng vốn điều lệ đạt mức tối thiểu 1.500 tỷ đồng vào năm 2008 và 3.000 tỷ đồng vào năm 2010 theo Nghị định 141 của Chính Phủ.
- ❖ Tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực vận hành công nghệ tiên tiến và quản trị ngân hàng theo chuẩn Quốc tế; ban hành các chính sách đãi ngộ nhân viên nhằm thu hút nhân lực để xây dựng và phát triển Ngân hàng.
- ❖ Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán để hỗ trợ cho quản trị ngân hàng hiện đại và phát triển dịch vụ ngân hàng mới, đồng thời hỗ trợ quản lý rủi ro và điều hành hoạt động kinh doanh.

- ❖ Nghiên cứu triển khai các dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến để đa dạng hoá và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng.

II. BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Với sự nỗ lực vượt bậc và tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được tính năng động, sáng tạo của Ban lãnh đạo và tập thể CBNV, năm 2007, Sài Gòn Công Thương Ngân hàng đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội đồng Cổ đông đề ra như sau:

- Tổng tài sản đạt mức trên 10.000 tỷ đồng , tăng 63,75% so với năm 2006.
- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu như nguồn vốn huy động, dư nợ cho vay, lợi nhuận, thành lập chi nhánh, ... do Đại hội Đồng Cổ đông giao với tốc độ tăng trưởng bình quân từ 35-40%/năm .
- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng nhanh nhưng vẫn bảo đảm an toàn và nằm trong tầm kiểm soát.
- Mạng lưới chi nhánh/PGD không ngừng được mở rộng để nâng cao khả năng chiếm lĩnh thị phần.
- Công tác quảng bá thương hiệu đã có những tiến bộ và đạt được những kết quả nhất định.
- Được NHNNVN xếp loại A liên tục trong các năm 2005, 2006. Riêng năm 2007, NH tự đánh giá xếp loại A.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2007	Thực hiện năm 2007	So với kế hoạch 2007 (%)	So với thực hiện 2006 (%)
1	Tổng nguồn vốn	Tỷ	8.835	10.185	115,28	64,14
2	Tổng vốn huy động	Tỷ	7.273	8.579	117,96	66,29
3	Tổng dư nợ cho vay	Tỷ	6.615	7.377	111,52	51,67
4	Mạng lưới chi nhánh	CN	06	05	83,33	40,00
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	230	236	102,61	46,58

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Tăng vốn điều lệ từ 689,255 tỷ đồng lên 1.020 tỷ đồng.
- Thay đổi người đại diện của thành viên góp vốn tại Sài Gòn Công Thương Ngân hàng.
- Dự án CoreBanking được triển khai thực hiện.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Với những kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2007, Hội đồng Quản trị đề ra các chỉ tiêu thực hiện năm 2008 như sau:

- Tổng nguồn vốn: 13.790 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2007.

- Vốn điều lệ: tăng vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng và phát hành 1.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 13 tháng; đồng thời từ năm 2008 sẽ đàm phán, thương lượng bán từ 10-20% vốn cổ phần cho đối tác nước ngoài.
- Tổng vốn huy động: 11.635 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2007.
- Tổng dư nợ cho vay: 9.590 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2007.
- Mạng lưới Chi nhánh: thành lập thêm tối thiểu 04 chi nhánh và 05 Phòng Giao dịch tại các tỉnh/thành phố lớn trong cả nước tùy theo tình hình và điều kiện thành lập trong năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 272 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2007.
- Cổ tức: tối thiểu bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

❖ *Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán*

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân: 19,95%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân: 2,08%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn tự có bình quân: 16,15%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn: 0,54%
- Tỷ lệ khả năng chi trả: 49,02%

❖ *Những thay đổi về vốn cổ đông:* trong năm 2007, Ngân hàng phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 689.255.000.000 đồng lên 1.020.000.000.000 đồng.

- Tổng số cổ phiếu: 102.000.000 cổ phiếu thường, không có cổ phiếu ưu đãi
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 102.000.000 cổ phiếu
- Ngân hàng không có cổ phiếu quỹ
- Cổ tức chi trả cho các cổ đông/thành viên góp vốn năm 2007 là 15% trên vốn điều lệ

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh SGCTNH năm 2007

Theo Quyết nghị Đại hội đồng Cổ đông ngày 23/02/2007, các chỉ tiêu kinh doanh năm 2007 như sau:

❖ *Vốn điều lệ:* tăng lên 1.020 tỷ đồng vào cuối năm 2007.

❖ *Vốn huy động:* 7.273 tỷ đồng.

❖ *Dư nợ cho vay:* 6.615 tỷ đồng.

❖ *Nợ xấu (từ nhóm 3 đến nhóm 5):* dưới 2% trên tổng dư nợ.

❖ *Mạng lưới Chi nhánh:*

- Thành lập 06 Chi nhánh ở Cà Mau, Tiền Giang, Đắk Lắk, Bình Thuận, Lào Cai, Hải Phòng, TPHCM, Hà Nội.
- Thành lập 07 Phòng Giao dịch ở Hà Nội, Huế, TPHCM, Cần Thơ, Quảng Ninh.

Ngoài ra sẽ thành lập thêm một số Chi nhánh, Phòng Giao dịch khi hội đủ điều kiện thành lập.

- ❖ **Lợi nhuận:** 230 tỷ đồng (bao gồm lợi nhuận của khách sạn Riverside, có thu nhập bất thường 17 tỷ đồng và đã trích dự phòng rủi ro).
- ❖ **Cổ tức:** tối thiểu bằng mức lãi suất tiết kiệm 12 tháng.

Với các chỉ tiêu như trên, trong năm tài chính 2007, Sài Gòn Công Thương Ngân hàng đạt được kết quả như sau:

2.1. Nguồn vốn hoạt động: đến cuối năm 2007, tổng nguồn vốn hoạt động của Sài Gòn Công Thương Ngân hàng là 10.185 tỷ đồng, tăng 64% (3.980 tỷ đồng) so với năm 2006. Cụ thể :

- Vốn điều lệ: 1.020 tỷ đồng đạt chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao.
- Vốn huy động: 8.579 tỷ đồng, tăng 66% (3.420 tỷ đồng) so với năm 2006.

2.2 Hoạt động tín dụng: đến cuối năm 2007, dư nợ cho vay đạt 7.377 tỷ đồng, tăng 52% (2.512 tỷ đồng) so với năm 2006.

Chi tiết của tổng dư nợ cho vay như sau:

- Nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 01): đến 31/12/2007 là 7.224 tỷ đồng, chiếm 98% trên tổng dư nợ.
- Nợ cần chú ý (nhóm 02): đến 31/12/2007 là 122 tỷ đồng, chiếm 1,65% trên tổng dư nợ.
- Nợ xấu (từ nhóm 03-nhóm 4): đến 31/12/2007 là 31 tỷ đồng, chiếm 0,42% trên tổng dư nợ.
- Nợ có khả năng mất vốn (nhóm 05): không có nợ nhóm 5.

2.3. Hoạt động dịch vụ:

- Hoạt động thanh toán đối ngoại: doanh số thanh toán đối ngoại năm 2007 là 394,67 triệu USD, tăng 30,51% (92,27 triệu USD) so với năm 2006, trong đó:
- ✓ Thanh toán xuất nhập khẩu: tăng 29,82% (86,21 triệu USD) so với năm 2006, vượt 10,39% so với kế hoạch năm 2007 (375,31 triệu USD/340 triệu USD).

- ✓ Thanh toán phi mậu dịch: tăng 45,54% (6,06 triệu USD) so với năm 2006.

- Hoạt động kinh doanh ngoại tệ: tổng doanh số mua bán ngoại tệ tăng 42% (262 triệu USD) so với năm 2006.

- Hoạt động thẻ đa năng Saigonbank Card :

Sau khi phát hành chính thức thẻ SaiGonbank Card vào năm 2004, đến nay SGCTNH đã lắp đặt 73 máy ATM và 250 máy POS tại các chi nhánh, siêu thị, chợ, doanh nghiệp, ... và đến 31/12/2007, SGCTNH đã phát hành trên 119 ngàn thẻ với số dư tiền gửi là 53 tỷ đồng.

Đến cuối năm 2007, ngoài việc kết nối thanh toán thẻ với hệ thống VNBC (VietNamBankCard), thẻ SaiGonbank Card còn kết nối thanh toán với hệ thống Banknet nên hiện nay thẻ SaiGonbank Card có thể sử dụng, thanh toán rút tiền tại các máy ATM của nhiều Ngân Hàng trên toàn quốc.

- Hoạt động ngân quỹ và thanh toán trong nước: tổng doanh số thanh toán năm 2007 là 784 ngàn tỷ đồng, tăng 91% (373 ngàn tỷ đồng) so với năm 2006.

2.4. Góp vốn liên doanh: đến 31/12/2007, SGCTNH đã góp vốn 46 tỷ đồng tại NHTMCP Gia Định, Khách sạn Sài Gòn -Hạ Long, Cty Chuyển mạch tài chính Quốc gia và Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong năm 2007 SGCTNH góp vốn 11,25 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCP Gia Định và Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, năm 2007 hoạt động góp vốn liên doanh thu được cổ tức là 1,56 tỷ đồng.

2.5. Đầu tư tài chính: đến 31/12/2007, SGCTNH đã đầu tư mua tín phiếu, trái phiếu NHNN 544 tỷ đồng và trong năm 2007, SGCTNH đầu tư 239,49 tỷ đồng và thu được cổ tức là 29,02 tỷ đồng.

2.6. Hoạt động Công ty QLKTTS và khách sạn Riverside:

Trong năm 2007, hoạt động Công ty QLKTTS và khách sạn Riverside có lợi nhuận trước thuế là 5,77 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận của Công ty QLKTTS là 0,59 tỷ đồng và lợi nhuận của khách sạn Riverside là 5,18 tỷ đồng.

2.7. Mạng lưới hoạt động:

Năm 2007, SGCTNH thành lập 05 chi nhánh tại Hải Phòng, Cà Mau, Bình Thuận, Dak Lak, Lào Cai và 09 phòng Giao dịch tại Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng và TPHCM.

Như vậy, đến cuối năm 2007 Saigonbank có 31 Chi nhánh và 19 Phòng Giao dịch tại các Tỉnh /Tphố lớn trong cả nước.

2.8. Hoạt động các Chi nhánh : (đến 31/12/2007)

- Tổng vốn huy động của các CN: 5.403 tỷ đồng, chiếm 63% tổng vốn huy động toàn hệ thống, tăng 63% (2.099 tỷ đồng) so với năm 2006..
- Tổng dư nợ cho vay của các CN: 5.288 tỷ đồng, chiếm 72% tổng dư nợ cho vay toàn hệ thống, tăng 49% (1.731 tỷ đồng) so với năm 2006.

Chi tiết về cơ cấu dư nợ cho vay các chi nhánh:

- ✓ Nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 01): 5.252 tỷ đồng, chiếm 99,32% trên tổng dư nợ các chi nhánh.
- ✓ Nợ cần chú ý (nhóm 02): 18 tỷ đồng, chiếm 0,35% trên tổng dư nợ các chi nhánh.
- ✓ Nợ xấu (từ nhóm 03-04): 17 tỷ đồng, chiếm 0,32% trên tổng dư nợ các chi nhánh.
- ✓ Nợ có khả năng mất vốn (nhóm 05): không có nợ nhóm 5.
- Kết quả hoạt động các chi nhánh năm 2007: lợi nhuận 91 tỷ đồng, chiếm 39% lợi nhuận năm 2007.

Nhìn chung, hoạt động các CN có sự tăng trưởng trên các mặt hoạt động, các chỉ tiêu huy động, cho vay đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch, hầu hết các chi nhánh sau khi thành lập đều hoạt động có lãi và phát triển ổn định.

2.9. Công tác xã hội từ thiện: Năm 2007, Saigonbank tham gia các công tác xã hội- từ thiện như xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ bệnh nhân nghèo, trẻ em

tàn tật, nạn nhân chất độc màu da cam, xây dựng trường học ở Đak Lak...với tổng kinh phí tài trợ trên 05 tỷ đồng.

2.10. Công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ: Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên và qua kiểm tra đã kiến nghị chỉnh sửa các sai sót trong hoạt động nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả trong hoạt động toàn hệ thống.

2.11. Công tác tổ chức, đào tạo nhân sự:

Năm 2007, SGCTNH đã tuyển dụng 344 người để bổ sung nhân sự các Phòng Hội sở và mạng lưới Chi nhánh, Phòng Giao dịch và đã cử 322 cán bộ điều hành và nhân viên thừa hành tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuẩn bị cho phát triển mở rộng hoạt động thời gian tới .

2.12. Kết quả kinh doanh:

Năm 2007, SGCTNH có lợi nhuận trước thuế là 236,15 tỷ đồng, đạt 102,67% chỉ tiêu ĐHCĐ giao (236,15 tỷ đồng /230 tỷ đồng).

2.13. Cổ tức chia cho cổ đông: cổ tức chia cho cổ đông năm 2007 là 15%.

3. Những tiến bộ Ngân hàng đã đạt được

- Vốn điều lệ đã tăng lên 1.020 tỷ đồng, tăng khả năng cạnh tranh về năng lực tài chính của Ngân hàng theo quy định về vốn pháp định của Chính phủ và an toàn vốn tối thiểu theo tiêu chuẩn Quốc tế Basel II.
- Hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu do Đại hội đồng Cổ đông giao.
- Mạng lưới Chi nhánh, Phòng Giao dịch được mở rộng, nâng khả năng cạnh tranh về mạng lưới phục vụ.
- Chất lượng hoạt động tín dụng an toàn, ở trong tầm kiểm soát với tỷ lệ nợ xấu luôn thấp hơn quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Dự án hiện đại hoá Công nghệ Ngân hàng đã được triển khai, tạo điều kiện cho Ngân hàng phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.
- Năm 2007, SGCTNH đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập, đón nhận Huân chương Lao động hạng 03 do Chủ tịch nước khen tặng và nhiều bằng khen, giấy khen do các ban ngành trao tặng...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

❖ **Phát triển, đổi mới hoạt động Ngân hàng theo hướng Ngân hàng hiện đại, đa năng, trong đó:**

- Hoàn tất việc đổi mới công nghệ Ngân hàng theo hướng quản trị Ngân hàng hiện đại, cập nhật và tự động hoá trong xử lý thông tin, tăng cường công tác quản trị Ngân hàng và kiểm tra, kiểm soát nội bộ thông qua hệ thống công nghệ mới.

- Đổi mới cơ cấu tổ chức hướng về nhu cầu và đối tượng khách hàng cho phù hợp với yêu cầu công nghệ, thị trường nhằm đổi mới phong cách phục vụ khách hàng theo hướng chuyên nghiệp.
- củng cố và phát triển các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng truyền thống, trong đó tập trung củng cố phát triển dịch vụ thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu.
- Xây dựng hệ thống định dạng hình ảnh, thương hiệu Saigonbank thống nhất trên toàn quốc về kiểu chữ, màu sắc, logo...
- Phát triển mạng lưới hoạt động lên tới thiểu 60 Chi nhánh, Phòng Giao dịch tại các Tỉnh/Thành phố lớn có tiềm năng phát triển trên toàn quốc.
- ❖ ***Tham gia góp vốn thành lập các công ty trực thuộc, trong đó:***
 - Thành lập và tham gia góp vốn sáng lập 03 Công ty: Chứng khoán, Quản lý quỹ, Bất động sản.
 - Liên kết hoạt động các công ty trực thuộc với hoạt động Ngân hàng để thực hiện các dịch vụ trọn gói, khép kín trong nghiệp vụ.
 - Mở rộng hoạt động đầu tư tài chính thông qua các công ty trực thuộc.
 - Từng bước nâng tỷ trọng thu nhập dịch vụ trên tổng doanh thu.
 - Tăng trưởng quy mô Ngân hàng thông qua liên kết hoạt động với các công ty trực thuộc trong kinh doanh chứng khoán, tham gia tài trợ dự án,...

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính được công bố thông tin bao gồm:

1. ***Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2007***
2. ***Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2007***
3. ***Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2007***
4. ***Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2007***

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

❖ ***Đơn vị kiểm toán độc lập***

CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

Công ty Kiểm toán & dịch vụ tin học (AISC) đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng cho kỳ kế toán từ 01/01/2007 đến 31/12/2007

- ❖ ***Ý kiến kiểm toán độc lập:*** “*Theo quan điểm của chúng tôi, các báo cáo tài chính được đề cập đến đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương.*

Các báo cáo tài chính này đã được soạn thảo và trình bày phù hợp theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống kế toán Việt Nam ngành Ngân hàng ban hành theo quyết định 479/2004/QĐ – NHNN ngày 29 tháng 04 năm 2004 và Quyết định số 29/2006/QĐ – NHNN ngày 10/07/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng các văn bản hướng dẫn liên quan ”.

2. Kiểm toán nội bộ

- ❖ **Ý kiến kiểm toán nội bộ :** “*Trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2007 đã được Công ty Kiểm toán & Dịch vụ tin học AISC kiểm toán, Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu trên Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2007, kết quả kinh doanh năm 2007 của Sài Gòn Công Thương Ngân hàng”*

VI. CÁC NGÂN HÀNG CÓ LIÊN QUAN: không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ NGÂN HÀNG

1. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

❖ **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban TGD là cơ quan chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; đồng thời kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các chi nhánh về các chỉ tiêu, công vi ệc do BTGD giao.

Ngoài ra, giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

Số thành viên của BTGD gồm 04 thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Trần Thị Việt Ánh	1952	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Mười	1950	Phó Tổng Giám đốc
3	Ngô Thanh Hà	1952	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Thị Cúc	1954	Phó Tổng Giám đốc

- ❖ **Các phòng ban:** gồm 02 khối, khối hỗ trợ điều hành tổng hợp có 05 phòng, khối giao dịch khách hàng gồm 04 phòng.
- ❖ **Số lượng cán bộ công nhân viên của Ngân hàng** tính đến thời điểm 31/12/2007 là 1.055 tăng 238 người so với năm 2006 (tăng 29,13%).

Trong đó:

- Trình độ sau đại học: 11 người, chiếm 1,04%
- Trình độ đại học : 597 người, chiếm 56,59%
- Trình độ cao đẳng: 92 người, chiếm 8,72%
- Trình độ trung cấp: 77 người, chiếm 7,30%
- Các CB-CNV khác: 278 người, chiếm 26,35%

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản trị của Saigonbank, quản trị Ngân hàng theo quy định của pháp luật, điều lệ Saigonbank và đóng vai trò kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chỉ tiêu do Đại Hội đồng Cổ đông giao.

Số thành viên của HĐQT Ngân hàng gồm 07 thành viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Phước Minh	1955	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Thành Luông	1963	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Hữu Thọ	1951	Thành viên HĐQT
4	Trần Thế Truyền	1965	Thành viên HĐQT
5	Võ Thị Thúy	1952	Thành viên HĐQT
6	Tô Văn Chánh	1955	Thành viên HĐQT
7	Đào Hảo	1958	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát:

BKS là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Saigonbank, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng...

Số thành viên của BKS gồm 03 thành viên.

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Hữu Hạnh	1967	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Ảnh	1944	Kiểm soát viên
3	Bùi Thị Mai	1948	Kiểm soát viên

- ❖ Trong năm 2007 các thành viên HĐQT và BKS đã hoàn thành trách nhiệm và công việc được Đại Hội đồng cổ đông giao, không có mâu thuẫn về quyền lợi, xung đột lợi ích với Ngân hàng.
- ❖ Thù lao, thưởng của các thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên và các quy định luật pháp về thù lao, thưởng đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát.

❖ Tỷ lệ sở hữu vốn góp (thời điểm 31/12/2007) của thành viên HĐQT (cá nhân)

Đơn vị : đồng.

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	SỐ VỐN GÓP	TỶ LỆ %
1	TÔ VĂN CHÁNH	13 Nguyễn Kim, P.12, Q.5, TP.HCM	383.560.000	0,04%
2	ĐÀO HẢO	P.42B, 53-55 Bà Huyện Thanh Quan, P.6, Q.3, TP.HCM	558.530.000	0,05%
3	NGÔ THÀNH LUÔNG	147 Cao Văn Lầu, P.1, Q.6, TP.HCM	190.460.000	0,02%
4	NGUYỄN PHƯỚC MINH	675C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	135.000.000	0,01%
5	NGUYỄN HỮU THỌ	42 Nguyễn Hiền, P.4, Q.3, TP.HCM	51.750.000	0,01%
6	VÕ THỊ THÚY	81A Ngô Quyền, P.6, Q.10, TP.HCM	543.490.000	0,05%
7	TRẦN THỂ TRUYỀN	2/5 Đường số 22, P.5, Q.Gò Vấp, TP.HCM	163.010.000	0,02%
	TỔNG CỘNG		2.025.800.000	0,20%

❖ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm.

STT	HỌ VÀ TÊN	SLCP 01/01/2007	SLCP MUA THÊM	SLCP CHUYỂN NHƯỢNG	SLCP 31/12/2007
I	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	126.150	108.680	32.250	202.580
1	NGUYỄN PHƯỚC MINH	0	13.500	0	13.500
2	TÔ VĂN CHÁNH	28.775	26.831	17.250	38.356
3	ĐÀO HẢO	33.150	22.703	0	55.853
4	NGÔ THÀNH LUÔNG	8.325	10.721	0	19.046
5	NGUYỄN HỮU THỌ	0	5.175	0	5.175
6	VÕ THỊ THÚY	49.550	19.799	15.000	54.349
7	TRẦN THỂ TRUYỀN	6.350	9.951	0	16.301
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	79.750	200.507	12.600	267.657
1	TRẦN THỊ VIỆT ÁNH	39.400	80.916	5.150	115.166
2	NGUYỄN THỊ MƯỜI	24.300	72.226	6.250	90.276
3	NGÔ THANH HÀ	4.750	10.821	0	15.571
4	PHẠM THỊ CÚC	11.300	36.544	1.200	46.644
III	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	44.300	26.499	16.600	54.199

1	NGUYỄN HỮU HẠNH	6.150	6.871	0	13.021
2	NGUYỄN THỊ ANH	29.475	12.496	16.600	25.371
3	BÙI THỊ MAI	8.675	7.132	0	15.807
TỔNG CỘNG		250.200	335.686	61.450	524.436

2. Các dữ liệu thông kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

❖ Cơ cấu cổ đông Sài Gòn Công Thương Ngân hàng

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Trong Ngân hàng	723	6.097.181	60.971.810.000	5,98%
HĐQT, BTGD, BKS	14	524.436	5.244.360.000	0,51%
CBCNV	709	5.572.745	55.727.450.000	5,46%
Ngoài Ngân hàng	1.955	95.902.819	959.028.190.000	94,02%
Pháp nhân	55	53.823.000	538.230.000.000	52,77%
Đoàn thể	7	32.020.071	320.200.710.000	31,39%
Thế nhân	1.893	10.059.748	100.597.480.000	9,86%
Tổng cộng	2.678	102.000.000	1.020.000.000.000	100,00%

❖ Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn: trong năm tài chính 2007, tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông lớn có sự thay đổi do Ngân hàng phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 689,255 tỷ đồng lên 1.020 tỷ đồng, ngoài ra các cổ đông lớn không thực hiện bất kỳ một giao dịch mua bán nào khác.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	TRƯỚC KHI THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU 689,255 TỶ		SLCP MUA THÊM	SAU KHI THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU 1.020 TỶ		% THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU
		SLCP	TỶ LỆ (%)		SLCP	TỶ LỆ (%)	
Văn Phòng Thành Ủy	127 Trương Định, Quận 3, TP. HCM	17.705.850	25,69	6.905.175	24.611.025	24,13	-1,56
Công ty TNHH một thành viên DL – TM Kỳ Hoà	12 Đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP HCM	14.983.400	21,74	5.843.502	20.826.902	20,42	-1,32
Công ty TNHH một thành viên Dầu Khí TP. HCM (Saigonpetro)	27 Nguyễn Thông, Quận 3, TP. HCM	7.210.700	10,46	2.812.171	10.022.871	9,83	-0,63
TỔNG CỘNG		39.899.950	57,89	15.560.848	55.460.798	54,38	-3,51

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên theo Mẫu CBTT-02 – ban hành kèm theo Thông Tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ tài chính-chúng tôi kính báo cáo UBCKNN theo quy định.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 4 năm 2008

Nơi nhận

- UBCKNN
- Ông Chủ tịch HĐQT | “để biết”
- Ban TGD
- KHTH/Thư ký HĐQT “để lưu”

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

NGUYỄN PHƯỚC MINH



PHỤ LỤC

SƠ YẾU LÝ LỊCH HĐQT, BTGD, BKS

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG

1. Danh sách Hội đồng Quản trị:

1.1. Ông Nguyễn Phước Minh

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Văn Phòng Thành ủy TP HCM
Ngày sinh	06 / 08 / 1955
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/1974: Thoát ly tham gia cách mạng tại Ban Liên lạc Đối ngoại VN – KPC – Khu 201 - Từ tháng 7/1978 – tháng 3/1981: công tác tại Bộ phận K – Ban Việt kiều Trung ương. - Từ tháng 4/1981 - đến nay: công tác tại Ban tài chính Quản trị Thành ủy (nay là Văn phòng Thành ủy), kinh qua lần lượt các chức vụ: Bí thư Đoàn, Kế toán trưởng DN Đảng, Trưởng Phòng Ngân sách, Phó trưởng ban thường trực – Bí thư Đảng ủy – kiêm nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á.
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	13.500 cổ phần
Tỷ lệ %	0,01%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

1.2. Ông Đào Hảo

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại Thương Chi nhánh TP HCM
Ngày sinh	06 / 08 / 1958
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	Từ 1980 – đến nay: công tác tại Ngân hàng Ngoại Thương Chi nhánh TP HCM
Số lượng cổ phần nắm giữ	55.853 cổ phần

(thời điểm 31/12/2007)	
Tỷ lệ %	0,05%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

1.3. Ông Tô Văn Chánh

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Giám Đốc Ngân hàng Công Thương - Chi nhánh 1 TP HCM
Ngày sinh	21 / 01 / 1955
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 1995 về trước: Giám Đốc Ngân hàng Công Thương Tỉnh Bình Thuận - Từ 1996 – 1997: Giám Đốc Sở Giao dịch 2 Ngân hàng Công Thương TP HCM - Từ 1997 – 2000: Phó Giám Đốc Sở Giao dịch 2 Ngân hàng Công Thương TP HCM - Từ năm 2000 đến nay: Giám Đốc Ngân hàng Công Thương Chi nhánh 1 TP HCM
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	38.356 cổ phần
Tỷ lệ %	0,04%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

1.4. Bà Võ Thị Thuý

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch–Giám đốc Công ty TNHH một thành viên DL–TM Kỳ Hoà
Ngày sinh	01 / 01 / 1952
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Thương Mại
Quá trình công tác	- Từ 1964 – 1970: Giao liên cho cô là Võ Thị Thắm và Bà Đặng Thị Vinh - Quận uỷ Quận Gò Vấp - Từ 1970 – 1975: Cán bộ thanh vận trong phong trào SVHS Sài Gòn, phụ trách Đoàn công tác xã hội SVHS Sài Gòn - Từ 1975 – 1979: Cán bộ văn phòng Quận Uỷ Quận 10 - Từ 1979 – 1984: Bí Thư Chi bộ phường 1,

	Quận 10 - Từ 1984 – 1993: Giám Đốc Công ty Ăn uống Quận 10 - Từ 1993 - đến nay: Giám Đốc - Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên DL -TM Kỳ Hoà. Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh ven sông Sài Gòn (Riverside) từ 03/2003
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	54.349 cổ phần
Tỷ lệ %	0,05%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

1.5. Ông Ngô Thành Luông

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Văn phòng Quận uỷ Quận 6
Ngày sinh	15/02/1963
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân hành chính
Quá trình công tác	- Từ 1988-1991: văn phòng UBND Quận 6 - Từ 1991-1992: phòng CN-TTCN Quận 6 - Từ 1993-2001: văn phòng quận uỷ Quận 6 - Từ 2001-2003: Đảng uỷ phường 11 Quận 6 - Từ 2003 đến nay: văn phòng quận uỷ Quận 6
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	19.046 cổ phần
Tỷ lệ %	0,02%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

1.6. Ông Nguyễn Hữu Thọ

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
Ngày sinh	01/01/1951
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	- Từ năm 1967 – 1973: Giao liên Chi bộ Đại học Khoa học – Sư phạm - Tự vệ mật. - Từ năm 1973 – 1975: Cán bộ lực lượng vũ trang Sài Gòn – Gia Định. - Từ tháng 3/1975 – 1976: Tham gia giải phóng

	Q.11, Phụ trách B trình sát quân báo Q.11 - Từ 1976 – 1979: Đi học tiếp đại học Bách khoa TPHCM - Từ 1979 – 1981: Phó trưởng phòng KCS, Phó trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh của XN Liên hiệp Điện cơ. - Từ 1981 – 1983: Thành Ủy cử đi học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc – Hà Nội. - Từ 1983 – 03/1990: Về XN Liên hiệp Điện cơ giữ các chức vụ: Phó trưởng phòng kỹ thuật; Trưởng phòng cơ điện; Trưởng phòng TCCB; Giám đốc XN Cơ điện Gò Vấp; Bí thư Đảng ủy XN Liên hiệp Điện cơ; Đảng ủy viên Sở Công Nghiệp Thành phố. - Từ 04/1990 – 02/1999: Công tác tại Công ty Du lịch TPHCM, giữ các chức vụ: Cán bộ tổ chức, Phó Giám đốc KS Hữu Nghị, GD KS Kim Đô; Thường vụ Đảng ủy Công ty Du lịch TPHCM. - Từ 03/1999 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn; Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn.
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	5.175 cổ phần
Tỷ lệ %	0,01%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

1.7. Ông Trần Thế Truyền

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Thành viên Hội đồng Quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên Dầu khí TPHCM
Ngày sinh	19/03/1965
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 02/1988 – 05/1988: Nhân viên Kế toán Sở Xây dựng Cần Thơ. - Từ 05/1988 – 09/1990: Kế toán viên XN Chế biến gỗ Hậu Giang. - Từ 09/1990 – 04/1993: Kế toán trưởng XN

	Chế biến gỗ Hậu Giang. - Từ 04/1993 – 11/1997: Kiểm soát viên Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - Bộ Tài chính tại TPHCM. - Từ 11/1997 đến nay: Làm việc tại Công ty Dầu khí TPHCM, trải qua các chức vụ: Kế toán tổng hợp, Phó phòng Kế toán, Kế toán trưởng kiêm uỷ viên HĐQT.
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	16.301 cổ phần
Tỷ lệ %	0,02%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

2.1. Bà Trần Thị Việt Anh

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	/
Ngày sinh	10/02/1952
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân hàng
Quá trình công tác	- Từ 1973-1975: Tham gia cách mạng công tác tại Ban Kinh tài R - Từ 1975-1977: Nhân viên vụ phát hành Ngân quỹ Ngân hàng TW - Từ 1977-1994: Giáo viên, Phó Chủ nhiệm khoa Kế toán trường Đại học Ngân hàng - Từ 1994-10/2004: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Từ 11/2004 đến nay: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	115.166 cổ phần
Tỷ lệ %	0,11%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.2. Bà Nguyễn Thị Mười

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Gia Định
Ngày sinh	28/01/1950

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Quốc gia hành chính, Bằng Kiểm toán
Quá trình công tác	- Từ 1974 – 4/1975: Phòng nghiên cứu – Nha ngân khố - Từ 5/1975 – 1980: Phòng Quản lý Ngân sách Ngân hàng Nhà nước - Từ 1980 – 1/1990: Phòng Kế toán Ngân hàng TP HCM - Từ 2/1990 – 5/1990: Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Từ 6/1990 – 8/1990: Q. Trưởng Phòng kế toán Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương Chi nhánh Tân Bình - Từ 9/1990 – 10/1991: Q. Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Từ 11/1991 – 10/2004: Trưởng Phòng kế toán Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Từ 11/2004 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	90.276 cổ phần
Tỷ lệ %	0,09%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.3. Bà Phạm Thị Cúc

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	/
Ngày sinh	12/05/1954
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngân hàng
Quá trình công tác	- Từ 1971-1987: nhân viên kế toán, Ngân hàng Nhà nước thị xã Uông bí, Quảng Ninh. - Từ 1988-3/1990: kế toán trưởng Ngân hàng Công thương thị xã Uông bí, Quảng Ninh . - Từ 4/1990-12/1991: trưởng phòng đại diện Ngân hàng Nhà nước tại thị xã Uông bí, Quảng Ninh. - Từ 1/1992-4/1993: Nhân viên kế toán Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Từ 5/1993-11/1994: phó phòng kế toán Sở

	giao dịch ngân hàng Nhà nước Việt nam. - Từ 12/1994-6/1997: Trưởng phòng kế toán Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt nam. - Từ 7/1997-10/2005: Giám Đốc Sài Gòn Công Thương Ngân hàng- Chi nhánh Hà Nội. - Từ 11/2005 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Sài Gòn Công Thương Ngân hàng.
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	46.644 cổ phần
Tỷ lệ %	0,05%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.4. Bà Ngô Thanh Hà

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	/
Ngày sinh	21/05/1952
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 1978-1992: Nhân viên phòng hội đoái, Quan hệ Quốc tế, Nghiên cứu tổng hợp Ngân hàng Ngoại Thương Chi nhánh TP HCM - Từ 1993-1998: công tác tại phòng Thanh toán Xuất nhập khẩu lần lượt giữ chức vụ: Kiểm soát viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng. - Từ 1998-2005: Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại Thương Chi nhánh TP HCM, phụ trách lần lượt các phòng Thanh toán Xuất nhập khẩu, Phòng Hội đoái, Phòng Quan hệ quốc tế, Phòng Kế toán giao dịch. - Từ 01/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	15.571 cổ phần
Tỷ lệ %	0,02%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách Ban Kiểm soát

3.1. Ông Nguyễn Hữu Hạnh

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng Phòng Hành chính Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu
Ngày sinh	14 / 11 / 1967
Trình độ văn hoá	Phổ thông trung học
Trình độ chuyên môn	Tài chính kế toán - Luật (Cử nhân)
Quá trình công tác	- Từ 1991-2004: Công ty Dệt may Thắng Lợi - Từ 2004-2006: Công ty nông sản thực phẩm xuất khẩu TP HCM
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	13.021 cổ phần
Tỷ lệ %	0,01%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

3.2. Bà Nguyễn Thị Ảnh

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	/
Ngày sinh	15 / 01 / 1944
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Kế hoạch Hà Nội
Quá trình công tác	- Từ 09/1967 – 07/1975: Giáo viên, Chủ nhiệm bộ môn trường Trung học Ngân hàng Trung ương tại Bắc Thái - Từ 08/1975 – 11/1976: Công tác tại phòng Huấn học Ngân hàng Quốc gia Việt Nam tại 17 Bến Chương Dương TP HCM - Từ 12/1976 – 07/1993: Chủ nhiệm bộ môn, Hiệu Phó, Hiệu trưởng trường Trung học Ngân hàng 3 Trung ương tại TPHCM - Từ 08/1993 – 04/1999: Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng Phân viện TP HCM (nay là Đại học Ngân hàng TP HCM) - Từ 04/1999 - đến nay: Kiểm soát viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương tại TPHCM
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	25.371 cổ phần

Tỷ lệ %	0,02%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

3.3. Bà Bùi Thị Mai

Chức vụ hiện tại ở SGCTNH	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	/
Ngày sinh	06 / 04 / 1948
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Luật khoa (ban Kinh tế)
Quá trình công tác	- Từ 1972 – 4/1975: Cán sự tại Ngân hàng Việt Nam Thương Tín - Từ 4/1975 – 4/2003: Tiếp tục công tác tại Ngân hàng Nhà nước TPHCM (nay là Sở Giao Dịch 2 – Ngân hàng Công Thương Việt Nam). - Từ 5/2003 – 3/2005: Hưu trí - Từ 3/2005 - đến nay: Kiểm soát viên Ngân hàng Sài Gòn Công Thương
Số lượng cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2007)	15.807 cổ phần
Tỷ lệ %	0,02%
Các khoản nợ đối với Ngân hàng	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

SAIGONBANK